

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày: 27/12/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Phương

2. Bà Viên Thị Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Hoan -Thư ký, Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/TL-HSST ngày 03/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/ HSST-QĐ ngày 16/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/HSST-QĐ ngày 14/12/2023 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Thái S**, sinh năm 2003

Nơi cư trú: **Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Hoàng Minh C**, sinh năm 1960; Con bà: **Hoàng Thị B**, sinh năm 1976; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ ngày 28/6/2023. Tạm giam ngày 01/7/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**2. Lê Văn L**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: **Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lê Văn H**, sinh năm 1968;

Con bà: **Phạm Thị S1** (Đã chết); Chưa vợ, con.

Tiền án: Ngày 29/9/2016, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 18/01/2017 chấp hành xong phần THADS); Tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 28/6/2023. Tạm giam ngày 01/7/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: **Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1970; Con bà: **Lưu Thị O**, sinh năm 1971; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ ngày 28/6/2023. Tạm giam ngày 01/7/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Q**, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Trịnh Đình T**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: **Trịnh Đình T1**, sinh năm 1968; Con bà: **Lương Thị U**, sinh năm 1970; Vợ: **Đình Thị T2**, sinh năm 1991. Có 02 con, lớn SN 2016, nhỏ SN 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**5. Lê Văn Q**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lê Văn C2**, sinh năm 1963; Con bà: **Lê Thị K**, sinh năm 1963; Vợ: **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1988 (Đã ly hôn). Có 02 con, lớn SN 2010, nhỏ SN 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**6. Lê Bá M**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lê Bá T3**, sinh năm 1956, Con bà: **Nguyễn Thị K1**, sinh năm 1956; Vợ: **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1992. Có 02 con, lớn SN 2012, nhỏ SN 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**7. Nguyễn Đình M1**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Nguyễn Đình T4**, sinh năm 1947; Con bà: **Bùi Thị T5**, sinh năm 1943; Vợ: **Ngô Thị H4**, sinh năm 1994. Có 02 con, lớn SN 2014, nhỏ SN 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Duy N**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: **Thôn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá**

2. Anh **Nguyễn Văn T6**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: **Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 00h40” ngày 25/6/2023, **Hoàng Thái S**, **Nguyễn Văn H1**, **Lê Văn L**, **Nguyễn Văn T6** đến quán “D” của anh **Lê Duy N** SN1981, ở **thôn T, xã T, huyện Q** để ăn đêm. Quán của anh **N** nằm ở khu vực vỉa hè, sát đường nhựa thuộc đường liên xã **T**. Lúc này trong quán đang có nhiều khách ngồi ăn. Đến khoảng 00h50” cùng ngày, **Trịnh Đình T** điều khiển xe ô tô BKS36A - 807.31 chở **Lê Văn Q**, **Nguyễn Đình M1** và **Lê Bá M** đến đậu phía trước quán, **T** hạ cửa kính bên ghế lái xuống để gọi mua đồ ăn. Thấy **S** ngồi trong quán nhìn ra, nghĩ **S** nhìn đêu mình, **T** nói “Chúng mày nhìn cái đéo gì?”, **L** ngồi trong quán nói lại “Thấy anh đẹp trai thì nhìn thôi”, **T** thách thức “Địt mẹ bay thích gì? Bay thích nhìn à? Thích đầu gấu, đầu mèo à”. Bực tức vì không làm gì mà bị **T** chửi, **S** liền đứng dậy cầm hai chiếc bát trên bàn ném vào xe của **T**. Bị **S** ném bát vào xe, **T** cùng với **Q**, **M1**, **M** xuống xe đi lại phía bàn của **S**, **T** nói: “Thằng nào vừa ném vào xe của tao?” **S** trả lời: “Tao ném đấy”; đồng thời cầm một chiếc bát trên bàn; thấy vậy, **T** lấy một chiếc điều tre ở dưới gầm bàn nhóm **S** đang ngồi để đánh nhau với **S**. Anh **T6** đi cùng nhóm **S** can ngăn nhưng **T** đẩy anh **T6** ra, dùng điều đập một phát trúng vào tay trái của **S**. Thấy **S** bị đánh, **H1** lấy một chiếc bát trên bàn, đứng dậy ném về phía **T** trúng vào mặt. Lúc này, **Q**, **M1**, **M** xông vào dùng bát, ghế nhựa đánh **S** và **H1**. **S** và **H1** dùng bát và ghế nhựa đánh lại. Còn **L** đang can ngăn **T** thì bị **M1** dùng ghế nhựa đập trúng vào người. Bực tức vì can ngăn không được còn bị đánh nên **L** cầm điều đập một phát về phía Quyết. Quyết dơ tay phải lên đỡ, trúng vào tay; **L** tiếp tục dùng điều đập 3-4 phát nữa về phía **Q**; **Q** dùng bàn ăn dơ lên đỡ và đánh lại **L**. Thấy **Q** bị đánh, **M** cầm ghế xông

vào đánh L, bị L cầm điều lùa đuổi, đánh chạy ra ngoài đường phía trước cửa quán. Bên trong quán, H1 nhặt một chiếc bát trên bàn ném về phía Q, trúng vào vùng phía sau đầu. Sau đó, H1 lấy một chiếc ghế nhựa cùng L lùa đuổi, đánh M. L bị M cầm ghế nhựa đập trúng vào người; L cầm điều cùng với H1 cầm ghế đánh M gục xuống đường. Thấy M bị đánh, M1 liền lấy một chiếc ghế nhựa trong quán chạy ra đánh L và H1 rồi đỡ M dậy. Phía trong quán, T và Q dùng tay chân đánh nhau với S. L cầm mảnh vỡ của điều cùng H1 cầm ghế xông vào đánh T. Được T6 và mọi người can ngăn, S lấy xe mô tô chở L, H1 về nhưng bị T chặn xe lại. L liền cầm mảnh điều cùng S, H1 dùng tay, chân lùa đuổi đánh T. T bỏ chạy về phía ngã 5 S thì bị S, H1 đuổi kịp đánh gục xuống đường. Lúc này, Q lại can ngăn nên S, L, H1 lên xe ra về, T tiếp tục đứng trước đầu xe chặn lại. S, H1 dùng tay chân cùng với L cầm mảnh điều tiếp tục đuổi đánh T gục xuống đường ở khu vực ngã 5 S. Sau đó được mọi người can ngăn nên S, L, H1 ra về.

Hậu quả:

- Lê Bá M bị thương tích như sau:

+ 01 vết thương tại vùng đỉnh cằm lệch trái, kích thước khoảng (2x3)cm, bờ mép vết thương nham nhở, sâu sát xương.

+ 01 vết thương tại vùng cánh mũi trái, kích thước khoảng (0,5x6)cm, bờ mép vết thương nham nhở.

- Lê Văn Q bị thương tích như sau:

+ 01 vết thương vùng cằm, kích thước khoảng (0,5x4)cm, bờ mép vết thương nham nhở.

+ Tại vùng ngón I bàn tay trái, mặt gan bàn tay có vết thương rách da, kích thước khoảng (0,2x1,5)cm, bờ mép vết thương nham nhở.

+ Tại vùng mặt mu bàn tay trái có 02 vết thương xây xước da, kích thước khoảng (1x1)cm và (1x0,5)cm.

+ Tại vùng ngực phải, hạ sườn phải có vết xây xước da KT khoảng (1x3)cm.

+ Tại vùng dưới nách phải có vết tấy đỏ, kích thước khoảng (4x6)cm

- Trịnh Đình T bị thương tích như sau:

+ Vùng đầu bên trái có vết sưng nề kích thước khoảng (1x1)cm

+ 01 vết rách da phía dưới đuôi lông mày trái, vùng đuôi mắt trái kích thước khoảng (1x0,5)cm; (2x0,2)cm.

+ 01 vết xây xước da không liên tục ở vị trí cổ bên phải, kích thước khoảng (6x1)cm.

+ 01 vết biến đổi sắc tố da tại vị trí mặt sau giữa cánh tay trái, kích thước khoảng (19x04)cm.

+ Các vết xây xước da không liên tục tại vị trí sườn bên trái, trên diện (8x7)cm.

+ 01 vết xây xước da tại mặt trước đầu gối phải, kích thước khoảng (1,5x1)cm.

Các đối tượng điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Q từ ngày 25/6/2023 đến ngày 30/6/2023.

Đối với L, H1, S không bị thương tích gì.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1194; 1195; 1196 ngày 24/7/2023 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa giám định kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Bá M tại thời điểm giám định là 4%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn Q tại thời điểm giám định là 4%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Đình T tại thời điểm giám định là 8%. Tuy nhiên, T, Q, M đều có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, S, L, H1 không có yêu cầu khởi tố và không có đề nghị gì về việc bị T, Q, M, M1 đánh. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính với các đối tượng là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định: Hành vi của Hoàng Thái S, Lê Văn L, Nguyễn Văn H1, Trịnh Đình T, Lê Văn Q, Nguyễn Đình M1 và Lê Bá M dùng điều, bát, bàn, ghế chửi bới, lừa đảo, đánh nhau từ quán ăn vỉa hè đến đường liên xã T - Q và khu vực ngã 5 S của hai nhóm đối tượng trên xảy ra vào ban đêm, là thời gian yên tĩnh; nơi tập trung cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, hàng quán của xã T. Gây ồn ào, náo loạn, làm cho người dân hoang mang, hoảng sợ, không dám ra ngoài; quán ăn “D” phải dừng hoạt động; khách trong quán H6, bỏ chạy tán loạn. Sự việc đã gây mất an ninh, trật tự thôn T nói riêng và xã T nói chung; ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt bình thường của nhân dân.

*Vật chứng của vụ án:* 01 mảnh tre (dạng ống điều bị vỡ) kích thước 64cm x 4cm x 0,3cm; 01 mảnh tre (dạng ống điều bị vỡ) kích thước 64cm x 3,5cm x 0,3cm; 01 chiếc ghế nhựa màu nâu đã bị gãy rời một chân phía sau bên phải và phần tựa lưng; 08 mảnh sứ vỡ; 02 chiếc dép nhựa; 01 mảnh gỗ (dạng chân điều) thu tại hiện trường. Đây là vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSQX ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Hoàng Thái S, Lê

Văn L, Nguyễn Văn H1, Trịnh Đình T, Lê Văn Q, Nguyễn Đình M1 và Lê Bá M về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá duy trì công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thái S, Lê Văn L, Nguyễn Văn H1, Trịnh Đình T, Lê Văn Q, Nguyễn Đình M1 và Lê Bá M về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều b Khoản 2 Điều 318. Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Hoàng Thái S.

Áp dụng Điều b Khoản 2 Điều 318. Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Lê Văn L.

Áp dụng Điều b Khoản 2 Điều 318. Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn H1.

Áp dụng Điều b Khoản 2 Điều 318; Điểm s, v Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Trịnh Đình T.

Áp dụng Điều b Khoản 2 Điều 318. Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Lê Văn Q, Nguyễn Đình M1 và Lê Bá M.

#### *Đề nghị xử phạt:*

1- Hoàng Thái S từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2023.

2- Lê Văn L từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2023.

3- Nguyễn Văn H1 từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023. Đề nghị HĐXX tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa.

4- Trịnh Đình T từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023.

5- Lê Văn Q từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023.

6- Lê Bá M từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023.

7- Nguyễn Đình M1 từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023.

*Xử lý vật chứng:* 01 mảnh tre (dạng ống điều bị vỡ) kích thước 64cm x 4cm x 0,3cm; 01 mảnh tre (dạng ống điều bị vỡ) kích thước 64cm x 3,5cm x 0,3cm; 01 chiếc ghế nhựa màu nâu đã bị gãy rời một chân phía sau bên phải và phần tựa lưng;

08 mảnh sứ vỡ; 02 chiếc dép nhựa; 01 mảnh gỗ (dạng chân đế) thu tại hiện trường. Đây là vật chứng vụ án các bị cáo sử dụng làm công phạm tội; đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

**Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 01h40” ngày 25/6/2023, tại quán hàng ăn đêm “D” của gia đình anh Lê Duy N trên đường liên xã thuộc thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xảy ra xô xát đánh nhau giữa nhóm Hoàng Thái S, Lê Văn L, Nguyễn Văn H1 với nhóm của Trịnh Đình T, Lê Văn Q, Nguyễn Đình M1 và Lê Bá M. Quá trình đánh nhau cả hai nhóm sử dụng dao, kiếm, búa, gạch để lùa, đui đánh, chửi nhau từ quán ăn đêm “D” ra đến đường ngã 5 S. Hậu quả: Gây ồn ào, mất an ninh trật tự, mất an toàn giao thông dẫn đến Lê Bá M bị thương tích 04%, Lê Văn Q bị thương tích 04%, Trịnh Đình T bị thương tích 08% sức khỏe.

Hành vi của Hoàng Thái S, Lê Văn L và Nguyễn Văn H1 đã gây thương tích cho Lê Bá M, Lê Văn Q, Trịnh Đình T. Tuy nhiên, T, Q, M đều có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Hoàng Thái S, Lê Văn L và Nguyễn Văn H1 không yêu cầu khởi tố và không đề nghị gì về việc bị T, Q, M và M1 đánh; Do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính với các đối tượng là phù hợp.

\*Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mọi người dân ở nơi công cộng. Mặt khác còn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân

mà trực tiếp là của **Trịnh Đình T**, **Lê Bá M** và **Lê Văn Q**. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với báo cáo của Trưởng thôn Tiên Trang; Trưởng **Công an xã T**; Chủ tịch **UBND xã T**, **huyện Q**, **tỉnh Thanh Hóa**; Bản ảnh; Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xác định hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo **Hoàng Thái S**, **Lê Văn L**, **Nguyễn Văn H1**, **Trịnh Đình T**, **Lê Văn Q**, **Nguyễn Đình M1** và **Lê Bá M** phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

+ Đối với **Hoàng Thái S** là người khởi xướng gây ra mâu thuẫn đánh nhau giữa hai nhóm trước và thực hiện hành vi tích cực trong việc sử dụng hung khí đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

+ Đối với **Lê Văn L**, **Nguyễn Văn H1**, **Trịnh Đình T**, **Lê Văn Q**, **Nguyễn Đình M2** và **Lê Bá M** là những người thực hành tích cực trong việc xô sát, đánh nhau nên có vai trò ngang nhau và giữ vị trí thứ hai sau **S** trong vụ án là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Đối với **Lê Văn L** đã có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do có ý nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với các bị cáo **Hoàng Thái S**, **Nguyễn Văn H1**, **Trịnh Đình T**, **Lê Văn Q**, **Lê Bá M**, **Nguyễn Đình M2** đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội các bị cáo **S**, **L** và **H1** đã đến **Công an huyện Q** đầu thú nên các bị cáo đều được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo **T** có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; đạt thành tích Huy chương vàng, bạc giải trẻ Karatedo toàn quốc; Cục Quân Huấn tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến vận động viên đội Karatedo Trung tâm thể dục thể thao Quân Đội nên áp dụng điểm v khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo **M2** có bố, mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo **M**, **Q**

có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra bị cáo Q, M2 đã ly hôn, hiện tại đang một mình nuôi hai con nhỏ nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình sự

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo Hoàng Thái S, Lê Văn L phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trịnh Đình T, Lê Văn Q, Lê Bá M và Nguyễn Đình M2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Xử lý vật chứng*: Đối với 01 mảnh tre (dạng ống điều bị vỡ) kích thước 64cm x 4cm x 0,3cm; 01 mảnh tre (dạng ống điều bị vỡ) kích thước 64cm x 3,5cm x 0,3cm; 01 chiếc ghế nhựa màu nâu đã bị gãy rời một chân phía sau bên phải và phần tựa lưng; 08 mảnh sứ vỡ; 02 chiếc dép nhựa; 01 mảnh gỗ (dạng chân điều) thu tại hiện trường. Đây là vật chứng vụ án các bị cáo sử dụng làm công phạm tội nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật. Theo điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Hoàng Thái S.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Lê Văn L.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn H1.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s, v Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS đối với Trịnh Đình T.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS đối với Lê Bá M, Lê Văn Q và Nguyễn Đình M2.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Hoàng Thái S, Lê Văn L, Nguyễn Văn H1, Trịnh Đình T, Lê Văn Q, Lê Bá M, Nguyễn Đình M2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- **Xử phạt:** Hoàng Thái S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2023.

- **Xử phạt:** Lê Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2023.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn H1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa.

- **Xử phạt:** Trịnh Đình T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023

- **Xử phạt:** Lê Văn Q 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023.

- **Xử phạt:** Lê Bá M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023.

- **Xử phạt:** Nguyễn Đình M2 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2023.

Giao các bị cáo Trịnh Đình T, Lê Văn Q, Lê Bá M, Nguyễn Đình M2 cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**\*Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều a Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điều a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật gồm: 01 mảnh tre (dạng ống điều bị vỡ) kích thước 64cm x 4cm x 0,3cm; 01 mảnh tre (dạng ống điều bị vỡ) kích thước 64cm x 3,5cm x 0,3cm; 01 chiếc ghế nhựa màu nâu đã bị gãy rời một chân phía sau bên phải và phần tựa lưng; 08 mảnh sứ vỡ; 02 chiếc dép nhựa; 01 mảnh gỗ (dạng chân điếu). Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/ 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Khoản 1 Điều 6; Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Buộc các bị cáo Hoàng Thái S, Lê Văn L, Nguyễn Văn H1, Trịnh Đình T, Lê Văn Q, Lê Bá M, Nguyễn Đình M2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CAH. Quảng Xương;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Lý**